CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 17/NTFBD/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng NutiFood Bình Dương

Địa chỉ: Lô E3, E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Địa chỉ cũ: Lô E3, E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Mỹ Phước, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam).

Điện thoại: 0274 356 7420 Fax: 0274 356 7190

E-mail: nutifood@nutifood.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 3700521162

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm:

SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+

2. Thành phần:

Sữa bột tách béo, maltodextrin, sữa bột nguyên kem, bột mật ong Manuka (mật ong Manuka (4,4 %)), chất xơ thực phẩm (inulin), hỗn hợp calci và khoáng từ sữa, hương liệu tự nhiên, probiotic *(Bifidobacterium lactis) (B.lactis)*, cholecalciferol.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

Loại lon: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in dưới đáy lon.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói:
  + Lon 800 g (khối lượng tịnh): 06 lon/ thùng hoặc 12 lon/ thùng.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong lon sắt tráng thiếc, trong điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-3:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm :

Nhà sản xuất: ViPlus Dairy Pty Ltd. Địa chỉ: 67 Toora Jetty Road, Toora VIC 3962, Úc.

Nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công ty Cổ Phần Thực Phẩm Dinh Dưỡng NutiFood Bình Dương.

Địa chỉ: Lô E3, E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam (Địa chỉ cũ: Lô E3, E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Mỹ Phước, Thành Phố Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam).

III. Mẫu nhãn sản phẩm: theo nhãn sản phẩm đính kèm.

Nhãn gốc (tiếng Anh): được in trực tiếp trên lon sản phẩm.

Nhãn phụ (tiếng Việt): được dán trên thân lon sản phẩm.

V. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. **Theo quy định của văn bản kỹ thuật:**
   - QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
   - QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
   - QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
   - Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
   - Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
2. **Tiêu chuẩn sản phẩm số 17/25/GIPPSNATURE**: theo như bảng thông tin chi tiết về sản phẩm đính kèm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 3700521... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
TP. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

TRẦN THỊ LỆ

NUTRITION FACTS Average value			
COMPOSITION	**Unit**	**Per 100 g**	**Per Serving**
Energy	kcal	376	132
	kJ	1572	550
Protein	g	23	8.1
Fat	g	2.0	0.7
Carbohydrate	g	63	22
Total sugars	g	40	14
Dietary fiber	g	4.5	1.6
*Bifidobacterium***	*cfu*	10^9	3.5×10^8
Lysine	mg	1500	525
VITAMINS AND MINERALS			
Vitamin D3	µg	28.6	10
Vitamin B2	µg	1050	368
Vitamin B12	µg	1.5	0.53
Biotin	µg	15	5.3
Sodium	mg	250	88
Potassium	mg	1000	350
Chloride	mg	500	175
Calcium	mg	1430	501
Phosphorus	mg	950	333
Magnesium	mg	80	28
Selenium	µg	8.0	2.8

The content of nutrients is not less than 80 % value on the label.
***At the packaging time.

INGREDIENTS

Instant skim **milk** powder, maltodextrin, instant whole **milk** powder, Manuka honey powder (Manuka honey (4.4 %)), dietary fiber (inulin), **milk** calcium and minerals, natural flavour, probiotics *(Bifidobacterium lactis) (B.lactis)*, cholecalciferol.
Contains milk, soy.
May contain bee pollen.

CAUTION

The formula should be used right after preparation. In case of not being consumed yet, it should be properly covered and stored at 4 - 6 °C and used within 24 hours. Discard the unused formula.
Not recommended for individuals sensitive to any of the product's ingredients.
Not suitable for children.

STORAGE

Close lid tightly after each use and store it in cool and dry place, avoid direct exposure to sunlight.
Do not store in refrigerator. Consume before expiry date and within one month after opening.

DIRECTIONS FOR USE

1. Wash your hands and utensils before preparation.
2. Boil drinking water for 05 minutes. Then let it cool until luke-warm (approx. 50 °C).
3. Mix 7 level scoops of GIPPSNATURE PLATINUM 40+ (approx. 35 g) with 200 ml of lukewarm water (approx. 50 °C).
4. Stir well until the powder is completely dissolved. Drink 2 servings every day or as prescribed by your doctor.

M.S.D.N: 3700521162 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
P. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

GippsNature
FACTORY IN GIPPSLAND AUSTRALIA
SINCE 1893

MADE IN GIPPSLAND AUSTRALIA

PLATINUM 40+

ADULT FORMULA

HIGH CALCIUM & LOW FAT

- 100% Milk-sourced Calcium**
- Manuka Honey
- Synbiotic of *B. lactis* and Inulin

AUSTRALIAN MADE

NET 800 g

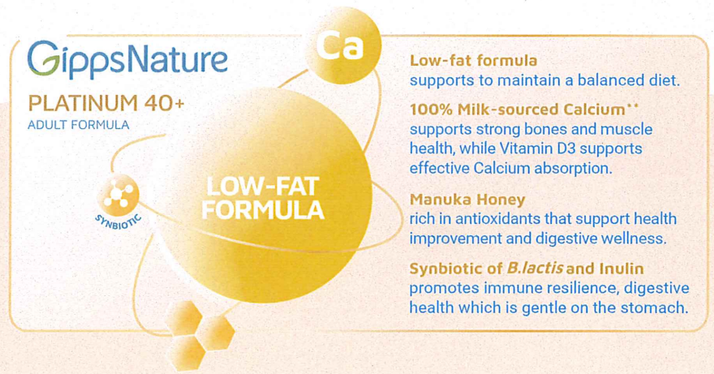
OVER 130 years of NURTURING LIFE

GIPPSNATURE PLATINUM 40+ ADULT FORMULA– CRAFTED BY SCIENCE, INSPIRED BY NATURE

With over 130 years of expertise in dairy manufacturing, embodies true protection through nourishment, providing top-quality nutrition.*

GippsNature Platinum 40+ Adult Formula, developed by **ViPlus Dairy Pty Ltd (ViPlus)**, is enriched with essential nutrients from selected natural-source ingredients, underpinned by scientific research and advanced technology. This balanced formula combines the goodness of low-fat diet with **100% calcium from milk**** to maintain strong bones, **golden Manuka honey,** and a powerful **Synbiotic** of ***B. lactis*** and **Inulin** to support immunity and gut health.

With a dedication to nature and quality, **GippsNature Platinum 40+ Adult Formula** is more than just nutrition - it's a trusted companion for your well-being as you age.



Low-fat formula
supports to maintain a balanced diet.

100% Milk-sourced Calcium**
supports strong bones and muscle health, while Vitamin D3 supports effective Calcium absorption.

Manuka Honey
rich in antioxidants that support health improvement and digestive wellness.

Synbiotic of *B.lactis* and Inulin
promotes immune resilience, digestive health which is gentle on the stomach.

MADE IN AUSTRALIA

Manufactured by ViPlus Dairy Pty Ltd
Address: 67 Toora Jetty Road, Toora VIC 3962, Australia.

www.viplusdairy.com.au

See bottom of can for Batch number, Manufacturing date (MFG) and Use by date (USE BY).

**ViPlus Dairy Pty Ltd has its origins in the original Toora Milk facility, which was established in 1893.*

***Milk-sourced Calcium is the total amount of calcium content obtained from ingredients such as whole milk powder, skim milk powder, and milk calcium and minerals.*

9 348432 003949

SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+

THỰC PHẨM BỔ SUNG

Thành phần: Sữa bột tách béo, maltodextrin, sữa bột nguyên kem, bột mật ong Manuka (mật ong Manuka (4,4 %)), chất xơ thực phẩm (inulin), hỗn hợp calci và khoáng từ sữa, hương liệu tự nhiên, probiotic *(Bifidobacterium lactis) (B.lactis)*, cholecalciferol.

Có chứa sữa, đậu nành.

Có thể chứa phấn hoa.

THÔNG TIN DINH DƯỠNG – GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH

Thành phần	Đơn vị	Trong 100 g	Trong 1 ly đã pha
Năng lượng	kcal	376	132
	kJ	1572	550
Chất đạm	g	23	8,1
Chất béo	g	2,0	0,7
Carbohydrat	g	63	22
Đường tổng số	g	40	14
Natri	mg	250	88

Thông tin dinh dưỡng khác: Xem phần Nutrition Facts trên nhãn gốc.

Hàm lượng các chất không thấp hơn 80 % giá trị ghi nhãn.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha.
2. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội dần đến 50 °C.
3. Pha 7 muỗng gạt GIPPSNATURE PLATINUM 40+ (tương đương 35 g) với 200 ml nước chín ấm (khoảng 50 °C).
4. Khuấy đều đến khi hòa tan hoàn toàn.

Dùng 2 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.

HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN

Đóng kín nắp lon sau khi sử dụng và để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, không lưu trữ trong tủ lạnh. Nên dùng sản phẩm trước hạn sử dụng và sử dụng hết trong vòng 1 tháng sau khi mở nắp lon.

THẬN TRỌNG: Đổ bỏ phần thừa sau mỗi lần uống. Sản phẩm pha xong tốt nhất nên dùng ngay, trường hợp chưa dùng ngay phải đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh từ 4 - 6 °C và dùng trong vòng 24 giờ.

Không dùng cho người mẫn cảm với thành phần sản phẩm.

Không dùng cho trẻ em.

Sản xuất tại Úc.

Nhà sản xuất: ViPlus Dairy Pty Ltd. Địa chỉ: 67 Toora Jetty Road, Toora VIC 3962, Úc.

Nhập khẩu và chịu trách nhiệm về hàng hóa bởi: Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương.

Lô E3, E4, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Website: www.viplusdairy.com.au

CBSP số:

Hạn sử dụng và ngày sản xuất: Xem USE BY và MFG dưới đáy lon.

Khối lượng tịnh: 800 g

CHUYÊN GIA TƯ VẤN DINH DƯỠNG
Hotline: (028)38255777

TRANSLATION
BẢN DỊCH

THÔNG TIN DINH DƯỠNG
Giá trị dinh dưỡng trung bình

Thành phần	Đơn vị	Trong 100 g	Trong 1 ly đã pha
Năng lượng	kcal	376	132
	kJ	1572	550
Chất đạm	g	23	8,1
Chất béo	g	2,0	0,7
Carbohydrat	g	63	22
Đường tổng số	g	40	14
Chất xơ	g	4,5	1,6
*Bifidobacterium***	*cfu*	*10^9*	*3.5×10^8*
Lysin	mg	1500	525
Vitamin và khoáng chất			
Vitamin D3	µg	28.6	10
Vitamin B2	µg	1050	368
Vitamin B12	µg	1,5	0,53
Biotin	µg	15	5,3
Natri	mg	250	88
Kali	mg	1000	350
Clorid	mg	500	175
Calci	mg	1430	501
Phospho	mg	950	333
Magnesi	mg	80	28
Selen	µg	8,0	2,8

Hàm lượng các chất không thấp hơn 80 % giá trị ghi nhãn.
***Tại thời điểm đóng gói.

THÀNH PHẦN

Sữa bột tách béo, maltodextrin, **sữa** bột nguyên kem, bột mật ong Manuka (mật ong Manuka (4.4 %)), chất xơ thực phẩm (inulin), hỗn hợp calci và khoáng từ **sữa**, hương liệu tự nhiên, probiotic *(Bifidobacterium lactis) (B.lactis)*, cholecalciferol.
Có chứa sữa, đậu nành.
Có thể chứa phấn hoa.

THẬN TRỌNG

Đổ bỏ phần thừa sau mỗi lần uống. Sản phẩm pha xong tốt nhất nên dùng ngay, trường hợp chưa dùng ngay phải đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh từ 4 - 6 °C và dùng trong vòng 24 giờ.
Không dùng cho người mẫn cảm với thành phần sản phẩm.
Không dùng cho trẻ em.

BẢO QUẢN

Đậy kín nắp sau mỗi lần sử dụng và bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Không bảo quản trong tủ lạnh. Sử dụng trước ngày hết hạn và trong vòng một tháng sau khi mở.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Rửa tay và dụng cụ thật sạch trước khi pha.
2. Đun sôi nước trong 5 phút và để nguội dần đến 50 °C.
3. Pha 7 muỗng gạt GIPPSNATURE PLATINUM 40+ (tương đương 35 g) với 200 ml nước chín ấm (khoảng 50 °C).
4. Khuấy đều đến khi hòa tan hoàn toàn. Dùng 2 ly mỗi ngày hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.

GippsNature
FACTORY IN GIPPSLAND AUSTRALIA
SINCE 1893

SẢN XUẤT TẠI GIPPSLAND ÚC

PLATINUM 40+

SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN

HÀM LƯỢNG CALCI CAO & ÍT BÉO

- 100% Calci từ Sữa**
- Mật ong Manuka
- Công thức Synbiotic từ *B. lactis* và inulin

SẢN XUẤT TẠI ÚC

Khối lượng tịnh 800g

HƠN 130 NĂM — nuôi dưỡng — SỰ SỐNG*

GIPPSNATURE PLATINUM 40+ ADULT FORMULA - ĐƯỢC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, LẤY CẢM HỨNG TỪ THIÊN NHIÊN
Với kinh nghiệm từ nhà máy sản xuất sữa hơn 130 năm kinh nghiệm, là hiện thân của sự bảo vệ thực sự thông qua việc nuôi dưỡng, cung cấp dinh dưỡng chất lượng cao.*

GippsNature Platinum 40+ Adult Formula, được phát triển bởi **ViPlus Dairy Pty Ltd (ViPlus)**, được bổ sung các dưỡng chất thiết yếu từ các thành phần nguồn gốc tự nhiên được chọn lọc, dựa trên nghiên cứu khoa học và công nghệ tiên tiến. Sản phẩm dinh dưỡng cân bằng này kết hợp lợi ích của công thức ít béo với **100% calci từ sữa**** **giúp xương chắc khỏe, mật ong Manuka** và **Synbiotic từ *B. lactis* và Inulin** hỗ trợ miễn dịch và sức khỏe đường ruột.

Với sự tận tâm vì thiên nhiên và chất lượng, **GippsNature Platinum 40+ Adult Formula** không chỉ là dinh dưỡng - mà còn là người bạn đồng hành đáng tin cậy cho sức khỏe của bạn khi bạn lớn tuổi.



Công thức ít béo
hỗ trợ duy trì chế độ ăn uống cân bằng.

100% Calci có nguồn gốc từ sữa**
hỗ trợ xương chắc khỏe và sức khỏe cơ bắp, trong khi đó Vitamin D3 hỗ trợ hấp thụ Calci hiệu quả.

Mật ong Manuka
giàu chất chống oxy hóa hỗ trợ cải thiện sức khỏe và hệ tiêu hóa khỏe mạnh.

Công thức Synbiotic từ *B.lactis* và Inulin
thúc đẩy khả năng phục hồi miễn dịch, sức khỏe tiêu hóa, tốt cho dạ dày.

SẢN XUẤT TẠI ÚC
Được sản xuất bởi ViPlus Dairy Pty Ltd
Địa chỉ: 67 Đường Toora Jetty, Toora VIC 3962, Úc.

www.viplusdairy.com.au
Xem dưới đáy lon để biết Số lô, Ngày sản xuất (MFG) và Ngày hết hạn sử dụng (USE BY).

**ViPlus Dairy Pty Ltd có tiền thân là cơ sở sản xuất Toora Milk, được thành lập từ năm 1893.*

***Calci từ Sữa là tổng lượng calci từ các thành phần nguyên liệu có nguồn gốc từ sữa bột nguyên kem, sữa bột tách béo, hỗn hợp calci và khoáng từ sữa.*

9 348432 003949

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 15 tháng 10 năm 2025
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
(đã ký và đóng dấu)
Trần Thị Lệ
Thành viên HĐQT

Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

Người dịch

Đinh Thị Hòe

Ngày 17 tháng 10 năm 2025 (Ngày mười bảy, tháng mười, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại số 184 Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, Phạm Minh Ngân là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 002187 **Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND**

Ngày 17 tháng 10 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VIỆT CƯỜNG
S.Đ.K.H.Đ: 79201602006 T.H.Đ
PHƯỜNG CHÁNH HƯNG - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Minh Ngân

NUTRITION FACTS Average value			
COMPOSITION	**Unit**	**Per 100 g**	**Per Serving**
Energy	kcal	376	132
	kJ	1572	550
Protein	g	23	8.1
Fat	g	2.0	0.7
Carbohydrate	g	63	22
Total sugars	g	40	14
Dietary fiber	g	4.5	1.6
*Bifidobacterium***	*cfu*	*10^9*	*3.5×10^9*
Lysine	mg	1500	525
VITAMINS AND MINERALS			
Vitamin D3	µg	28.6	10
Vitamin B2	µg	1050	368
Vitamin B12	µg	1.5	0.53
Biotin	µg	15	5.3
Sodium	mg	250	88
Potassium	mg	1000	350
Chloride	mg	500	175
Calcium	mg	1430	501
Phosphorus	mg	950	333
Magnesium	mg	80	28
Selenium	µg	8.0	2.8

The content of nutrients is not less than 80 % value on the label.
***At the packaging time.

INGREDIENTS

Instant skim **milk** powder, maltodextrin, instant whole **milk** powder, Manuka honey powder (Manuka honey (4.4 %)), dietary fiber (inulin), **milk** calcium and minerals, natural flavour, probiotics *(Bifidobacterium lactis) (B.lactis)*, cholecalciferol.
Contains milk, soy.
May contain bee pollen.

CAUTION

The formula should be used right after preparation. In case of not being consumed yet, it should be properly covered and stored at 4 - 6 °C and used within 24 hours. Discard the unused formula.
Not recommended for individuals sensitive to any of the product's ingredients.
Not suitable for children.

STORAGE

Close lid tightly after each use and store it in cool and dry place, avoid direct exposure to sunlight.
Do not store in refrigerator. Consume before expiry date and within one month after opening.

DIRECTIONS FOR USE

1. Wash your hands and utensil before preparation.
2. Boil drinking water for 05 minutes. Then let it cool until luke-warm (approx. 50 °C).
3. Mix 7 level scoops of GIPPSNATURE PLATINUM 40+ (approx. 35 g) with 200 ml of lukewarm water (approx. 50 °C).
4. Stir well until the powder is completely dissolved. Drink 2 servings every day or as prescribed by your doctor.

GippsNature

FACTORY IN GIPPSLAND AUSTRALIA
SINCE 1893

MADE IN GIPPSLAND AUSTRALIA

PLATINUM 40+

ADULT FORMULA

HIGH CALCIUM & LOW FAT

- 100% Milk-sourced Calcium**
- Manuka Honey
- Synbiotic of *B. lactis* and Inulin

AUSTRALIAN MADE

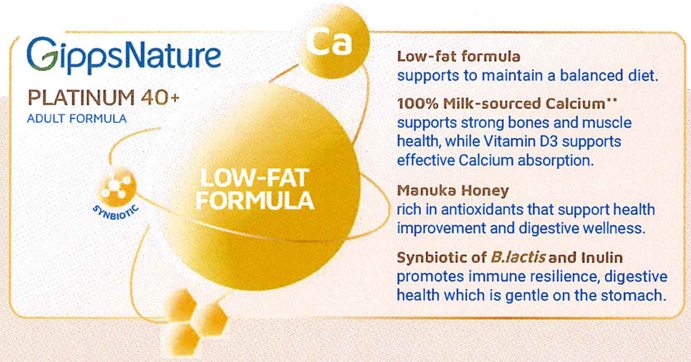
NET 800 g

OVER 130 years of NURTURING LIFE

GIPPSNATURE PLATINUM 40+ ADULT FORMULA– CRAFTED BY SCIENCE, INSPIRED BY NATURE
With over 130 years of expertise in dairy manufacturing, embodies true protection through nourishment, providing top-quality nutrition.*

GippsNature Platinum 40+ Adult Formula, developed by **ViPlus Dairy Pty Ltd (ViPlus)**, is enriched with essential nutrients from selected natural-source ingredients, underpinned by scientific research and advanced technology. This balanced formula combines the goodness of low-fat diet with **100% calcium from milk**** to maintain strong bones, **golden Manuka honey,** and a powerful **Synbiotic** of ***B. lactis*** and **Inulin** to support immunity and gut health.

With a dedication to nature and quality, **GippsNature Platinum 40+ Adult Formula** is more than just nutrition - it's a trusted companion for your well-being as you age.



Low-fat formula
supports to maintain a balanced diet.

100% Milk-sourced Calcium**
supports strong bones and muscle health, while Vitamin D3 supports effective Calcium absorption.

Manuka Honey
rich in antioxidants that support health improvement and digestive wellness.

Synbiotic of *B.lactis* and Inulin
promotes immune resilience, digestive health which is gentle on the stomach.

MADE IN AUSTRALIA
Manufactured by ViPlus Dairy Pty Ltd
Address: 67 Toora Jetty Road, Toora VIC 3962, Australia.

www.viplusdairy.com.au
See bottom of can for Batch number, Manufacturing date (MFG) and Use by date (USE BY).

*ViPlus Dairy Pty Ltd has its origins in the original Toora Milk facility, which was established in 1893.

**Milk-sourced Calcium is the total amount of calcium content obtained from ingredients such as whole milk powder, skim milk powder, and milk calcium and minerals.

9 348432 003949

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 3700521162 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
TP. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

Trần Thị Lệ
THÀNH VIÊN HĐQT

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2505090435-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00078630

Mã số Eol : 005-32410-461549
Tên mẫu : Sản phẩm Công thức Dành Cho Người Lớn GippsNature Platinum 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đóng lon kín
Ngày nhận mẫu : 10/05/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 15/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 10/05/2025 - 14/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD346 VD (a) ***Enterobacteriaceae***	cfu/ g	ISO 21528-2:2017	**Không phát hiện (LOD=10)**
2	VD368 VD (a) ***Salmonella spp.***	/25 g	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd. 1:2020	**Không phát hiện**
3	VD389 VD (a) ***Listeria monocytogenes***	cfu/ g	ISO 11290-2:2017	**Không phát hiện (LOD=10)**
4	VD467 VD ***Staphylococcal enterotoxin***	/25 g	FDA BAM Chương 13B (2022)	**Không phát hiện**
5	VD580 VD (a) ***Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase***	cfu/ g	ISO 6888-1:2021/ Amd 1:2023	**Không phát hiện (LOD=10)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N: 0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 31/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/07/2025.

Ghi chú giải thích
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-081124-01/743-2025-00078630, xuất ngày 25/07/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2505090435-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00078631

Mã số Eol : 005-32410-461550
Tên mẫu : Sản phẩm Công thức Dành Cho Người Lớn GippsNature Platinum 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đóng lon kín
Ngày nhận mẫu : 10/05/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 15/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/05/2025 - 14/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) **Cadimi (Cd)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
2	VD856 VD (a) **Arsen (As)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.01)**
3	VD857 VD (a) **Thủy ngân (Hg)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.007)**
4	VD887 VD (a) **Thiếc (Sn)**	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-5254 (Ref. AOAC 2015.01)	**Không phát hiện (LOD=0.1)**
5	VD4WB VD (a) **Chì (Pb)**	mg/ kg	AOAC 2015.01	**Không phát hiện (LOD=0.003)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 31/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/07/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-081125-01/743-2025-00078631, xuất ngày 25/07/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2505090435-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00078632

Mã số Eol : 005-32410-461551
Tên mẫu : Sản phẩm Công thức Dành Cho Người Lớn GippsNature Platinum 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đóng lon kín
Ngày nhận mẫu : 10/05/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 15/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/05/2025 - 14/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD020 VD (a) **Melamine**	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5633 (GC-MS)	**Không phát hiện (LOD=0.05)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 31/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/07/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-081126-01/743-2025-00078632, xuất ngày 25/07/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2505090435-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00078633

Mã số Eol : 005-32410-461552
Tên mẫu : Sản phẩm Công thức Dành Cho Người Lớn GippsNature Platinum 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đóng lon kín
Ngày nhận mẫu : 10/05/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 15/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/05/2025 - 15/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD640 VD (a) **Aflatoxin M1**	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5628 (Ref. ISO 14501:2007)	**Không phát hiện (LOD=0.01)**

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 31/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/07/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-081127-01/743-2025-00078633, xuất ngày 25/07/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2505090435-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00078628

Mã số Eol : 005-32410-461546
Tên mẫu : Sản phẩm Công thức Dành Cho Người Lớn GippsNature Platinum 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đóng lon kín
Ngày nhận mẫu : 10/05/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 16/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/05/2025 - 15/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD50G VD (a) **Các thuốc BVTV được kiểm (GC-MS/MS)**		EVN-R-RD-1-TP-11841 & 16209 (Tham khảo EN 15662:2018)	**Không phát hiện**
2	VD50L VD (a) **Các thuốc BVTV được kiểm (LC-MS/MS)**		EVN-R-RD-1-TP-4848 & 16205 (Ref. QuPPe-Method, AppNote 9/2013, GERSTEL)	**Không phát hiện**

KẾT LUẬN
Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm phù hợp theo Thông tư 50/2016/TT-BYT (Ban hành "Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm) - đối với sữa và sữa gia súc dựa trên mẫu thử mà khách hàng đã cung cấp.

Danh sách chất được kiểm (LOQ = Giới hạn định lượng)

VD50G VD Thuốc bảo vệ thực vật (TT50) (GC-MS/MS) (mg/kg)

Aldrin / Dieldrin (0.002)
(a) Cyfluthrin/beta-cyfluthrin (0.01)
(a) Dichlobenil (0.01)
(a) Fenpropathrin (0.01)
Methidathion (0.0005)
(a) Bifenthrin (0.01)
(a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin) (0.01)
Dithiocarbamates (0.01)
(a) Fenvalerate (0.01)
(a) Trinexapac-ethyl (0.01)
Chlordane (0.001)
(a) DDT (0.01)
(a) Endosulfan (0.01)
Heptachlor (0.002)
Chlorothalonil (0.01)
(a) Deltamethrin (0.01)
(a) Fenitrothion (0.01)
(a) Lindane (0.01)

VD50L VD Thuốc bảo vệ thực vật (TT50) (LC-MS/MS) (mg/kg)

2,4-D (0.01)
(a) Aldicarb (0.01)
(a) Azoxystrobin (0.01)
(a) Bitertanol (0.01)
(a) Carbendazim (0.01)
(a) Chlorpyrifos (0.01)
(a) Clothianidin (0.01)
(a) Cypermethrins (including alpha- and zeta - cypermethrin) (0.01)
(a) Diazinon (0.01)
(a) Diflubenzuron (0.01)
Dimethomorph (0.002)
Disulfoton (0.01)
(a) Ethoprophos (0.01)
(a) Fenamidone (0.01)
(a) Fenhexamid (0.01)
(a) Flubendiamide (0.01)
(a) Fluopicolide (0.01)
(a) Fluxapyroxad (0.01)
(a) Hexythiazox (0.01)
(a) Imidacloprid (0.01)
(a) Kresoxim-Methyl (0.01)
(a) Methamidophos (0.01)
(a) Metrafenone (0.01)
(a) Oxydemeton-Methyl (0.01)
(a) Permethrin (0.01)
(a) Pirimicarb (0.01)
(a) Propamocarb (0.01)
(a) Pyraclostrobin (0.01)
(a) Sedaxane (0.01)
Spirotetramate (0.01)
(a) Terbufos (0.01)
(a) Triadimefon (0.01)
(a) Triforine (0.01)
Abamectin (0.003)
Aminocyclopyrachlor (0.01)
(a) Bentazone (0.01)
(a) Boscalid (0.01)
(a) Chlorantraniliprole (0.01)
(a) Chlorpyrifos-Methyl (0.01)
(a) Cyantraniliprole (0.01)
(a) Cyproconazole (0.01)
Dicamba (0.01)
Dimethenamid-P (0.01)
(a) Dinotefuran (0.01)
Dithianon (0.005)
(a) Etofenprox (0.01)
Fenamiphos (0.002)
(a) Fenpropimorph (0.01)
(a) Fludioxonil (0.01)
(a) Fluopyram (0.01)
Glufosinate-Ammonium (0.01)
Imazamox (0.01)
(a) Indoxacarb (0.01)
(a) MCPA (0.01)
(a) Methomyl (0.01)
(a) Myclobutanil (0.01)
Paraquat (0.002)
(a) Phorate (0.01)
(a) Pirimiphos-Methyl (0.01)
(a) Propargite (0.01)
(a) Pyrimethanil (0.01)
(a) Spinetoram (0.01)
(a) Sulfoxaflor (0.01)
(a) Thiabendazole (0.01)
(a) Triadimenol (0.01)
(a) Acephate (0.01)
Aminopyralid (0.01)
(a) Benzovindiflupyr (0.01)
(a) Buprofezin (0.01)
Chlormequat (0.01)
(a) Clethodim (0.01)
(a) Cycloxydim (0.01)
Cyprodinil (0.0005)
Dichlorvos (0.005)
Dimethipin (0.01)
Diphenylamine (0.0002)
(a) Emamectin benzoate (0.01)
(a) Etoxazole (0.01)
(a) Fenbuconazole (0.01)
Fenpyroximate (0.002)
(a) Flufenoxuron (0.01)
(a) Flusilazole (0.01)
Glyphosate (0.01)
(a) Imazapic (0.01)
(a) Isopyrazam (0.01)
(a) Mesotrione (0.01)
(a) Methoprene (0.01)
(a) Novaluron (0.01)
(a) Penconazole (0.01)
(a) Phosmet (0.01)
(a) Prochloraz (0.01)
(a) Propiconazole (0.01)
(a) Quinoxyfen (0.01)
Spinosad (0.01)
(a) Tebuconazole (0.01)
(a) Thiacloprid (0.01)
(a) Trifloxystrobin (0.01)
(a) Acetamiprid (0.01)
(a) Amitraz (0.01)
(a) Bifenazate (0.01)
(a) Carbaryl (0.01)
Chlorpropham (0.0002)
(a) Clofentezine (0.01)
(a) Cyflumetofen (0.01)
(a) Cyromazine (0.01)
Difenoconazole (0.002)
(a) Dimethoate (0.01)
(a) Diquat (0.01)
Ethephon (0.01)
(a) Famoxadone (0.01)
Fenbutatin Oxide (0.01)
(a) Fipronil (0.01)
(a) Flumethrin (0.01)
(a) Flutolanil (0.01)
(a) Haloxyfop (0.01)
(a) Imazapyr (0.01)
(a) Isoxaflutole (0.01)
(a) Metaflumizone (0.01)
(a) Methoxyfenozide (0.01)
(a) Oxamyl (0.01)
(a) Penthiopyrad (0.01)
(a) Piperonyl Butoxide (0.01)
(a) Profenofos (0.01)
(a) Prothioconazole (0.01)
Saflufenacil (0.01)
(a) Spirodiclofen (0.01)
(a) Tebufenozide (0.01)
(a) Thiamethoxam (0.01)
(a) Triflumizole (0.01)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 31/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/07/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.
(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-081259-01/743-2025-00078628, xuất ngày 25/07/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2505090435-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00078629

Mã số Eol : 005-32410-461548
Tên mẫu : Sản phẩm Công thức Dành Cho Người Lớn GippsNature Platinum 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đóng lon kín
Ngày nhận mẫu : 10/05/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 16/05/2025
Thời gian thử nghiệm : 13/05/2025 - 15/05/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDNTL VD (a) **Các thuốc thú y được kiểm (LC-MS/MS)**		EVN-R-RD-1-TP-4847	**Không phát hiện**
2	VDNTG VD (a) **Các thuốc thú y được kiểm (GC-MS/MS)**		EVN-R-RD-1-TP-4847	**Không phát hiện**

KẾT LUẬN
Những chỉ tiêu trên bản kết quả thử nghiệm phù hợp theo Thông tư 24/2013/TT-BYT (Ban hành "Quy đinh mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm) - đối với sữa và sữa bò dựa trên mẫu thử mà khách hàng đã cung cấp.

Danh sách chất được kiểm (LOQ = Giới hạn định lượng)

VDNTG VD Thuốc thú y (TT24) (GC-MS/MS) (mg/kg)

Cyfluthrin (0.01), Cyhalothrin (0.01), Deltamethrin (0.01)

VDNTL VD Thuốc thú y (TT24) (LC-MS/MS) (µg/kg)

Albendazole (5), Amoxicillin (5), Benzylpenicillin / Procaine benzylpenicillin (5), Ceftiofur (5), Chlortetracycline (50), Clenbuterol (0.025), Colistin (5), Dexamethasone (0.3), Dihydrostreptomycin/ Streptomycin (5), Diminazene (5), Doramectin (5), Eprinomectin (10), Febantel (5), Fenbendazole (5), Gentamicin (5), Imidocarb (5), Isometamidium (5), Ivermectin (5), Lincomycin (5), Monensin (5), Neomycin (10), Oxfendazole (5), Oxytetracycline (50), Pirlimycin (5), Spectinomycin (5), Spiramycin (5), Sulfadimidine (5), Tetracycline (50), Tylosin (5)

VDNTL VD Thuốc thú y (TT24) (LC-MS/MS) (mg/kg)

Cypermethrin / Alpha-cypermethrin (0.02), Thiabendazole (0.01), Trichlorfon (Metrifonate) (0.01)

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 31/07/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/07/2025.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-25-VD-081260-01/743-2025-00078629, xuất ngày 25/07/2025; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❶ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❶ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3- 02239AVS5/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

24/09/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong lon thiếc.

3. Số lượng mẫu : 01 (800 g)

4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 25/07/2025 – 29/07/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG**
Lô E3-E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm:

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Vi khuẩn Bifidus giả định, CFU/g *Bifidobacteria (Bifidobacterium) giả định*	TCVN 9635: 2013 (ISO 29981 : 2010)	$4,3 \times 10^7$

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3- 02239AVS5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

24/09/2025
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong lon thiếc.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 24/07/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 31/07/2025 – 05/08/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG**
Lô E3-E4 Khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng vitamin B2, (riboflavin) µg/100 g	QTTN/KT3 077:2012	$1,09 \times 10^3$
7.2. Hàm lượng vitamin B12, (cyanocobalamin) µg/100 g	QTTN/KT3 160:2017 (LC-MS/MS)	2,64
7.3. Hàm lượng biotin, µg/100 g	QTTN/KT3 184:2017	16,5

TL. TRƯỞNG PTN CÔNG NGHỆ SINH HỌC

Vũ Diệu Thu

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Phan Thành Trung

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2507251639-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00138989

Mã số EoI : 005-32410-513472
Tên mẫu : SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu : 26/07/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 31/07/2025
Thời gian thử nghiệm : 29/07/2025 - 04/08/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD4K7 VD (a) **Lysin (Tổng)**	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-23361 (Ref. TCVN 8764:2012; ISO 13903:2005; AOAC 994.12)	**1595**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/09/2025.

Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
Lô E3, E4 khu công nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Mã số PO của khách hàng : PR9K2507251639-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00138991

Mã số EoI : 005-32410-513474
Tên mẫu : SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì ghép mí
Ngày nhận mẫu : 26/07/2025 **Ngày hẹn trả kết quả khách hàng :** 31/07/2025
Thời gian thử nghiệm : 29/07/2025 - 31/07/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD605 VD (a) **Clorua (Cl^-)**	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3501	**461**

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

M.S.D.N:0311526885-C.T.T.N.H.H CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KÝ HẢI ĐĂNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 18/09/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 18/09/2025.

Ghi chú giải thích
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tại-việt-nam/eurofins-sắc-ký-hải-đăng/điều-khoản-và-điều-kiện-chung-về-cung-cấp-dịch-vụ/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.
Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,…) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.
Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.
(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
QUATEST 3®
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam Tel: (84-28) 3829 4274 Fax: (84-28) 3829 3012 E-mail: info@quatest3.com.vn Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: No.7, road No.1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Thu Duc City, HCMC, Vietnam 64 Le Hong Phong, Dist.5, HCMC, Vietnam

KT3-02290ATP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/07/2025

1. Tên mẫu : **SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+**

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 26/03/2025

5. Thời gian thử nghiệm : 27/03/2025 - 02/04/2025

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG**
Lô E3 , E4 Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-02290ATP5/1-1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

11/07/2025

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	349
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g	TCVN 8099-1:2015 Phương pháp Kjeldahl		-	22,4
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 g	AOAC 2020.07		-	60,2
7.4. Hàm lượng đường tổng số(1), g/100 g	QUATEST3 1222:2024		-	40,6
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g	QTTN/KT3 139:2016 (Có thủy phân)		-	2,12
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g	QTTN/KT3 197:2018 (Ref: AOAC 2015.06)	-		271
7.7. Hàm lượng kali, mg/100 g	QTTN/KT3 197:2018 (Ref: AOAC 2015.06)	-		$1,10 \times 10^3$
7.8. Hàm lượng canxi, mg/100 g	QTTN/KT3 197:2018 (Ref: AOAC 2015.06)	-		$1,73 \times 10^3$
7.9. Hàm lượng phốt pho, mg/100 g	QTTN/KT3 197:2018 (Ref: AOAC 2015.06)	-		$1,12 \times 10^3$
7.10. Hàm lượng magiê, mg/100 g	QTTN/KT3 197:2018 (Ref: AOAC 2015.06)	-		124
7.11. Hàm lượng selen, µg/100 g	QTTN/KT3 197:2018 (Ref: AOAC 2015.06)			13,1

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,38
(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam ❸ 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-09401ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/09/2025

1. Tên mẫu : **SẢN PHẨM CÔNG THỨC DÀNH CHO NGƯỜI LỚN GIPPSNATURE PLATINUM 40+**
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
   Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 19/09/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 19/09/2025 – 26/09/2025
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG**
   Lô E3, E4 Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, Phường Bến Cát, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng xơ tan[(1)], g/100 g	QUATEST3 1153:2023 (Ref: AOAC 2016.14)		-	3,91
7.2. Hàm lượng vitamin D3 (cholecalciferol), µg/100 g	QUATEST3 1132:2023 (Ref: AOAC 2011.11)	-		38,0

Ghi chú:
(1): Hàm lượng xơ tan (inulin, fructose oligosaccharides (FOS), levan, fructan mạch nhánh)

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ★ TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3 ★ ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

TRANSLATION
BẢN DỊCH

Ai Group Limited
Tầng 5, 441 St Kilda Road
Melbourne VIC 3004, Úc
Mã số doanh nghiệp: 81 632 926 099

GIẤY CHỨNG NHẬN LƯU HÀNH TỰ DO

Tên Nhà sản xuất và Xuất khẩu: Viplus Nutritional Australia Pty Ltd
Địa chỉ và Quốc gia: 67 Toora Jetty Road, Toora VIC 3962, Úc

Sản phẩm:

Tên Thương Hiệu	Nhóm Sản Phẩm	Tên Sản Phẩm.
Sữa VIPLUS	Sữa công thức người lớn	Sản phẩm công thức dành cho người lớn GippsNature Platinum 40+

Kính gửi các cơ quan hữu quan.

Xin chứng nhận rằng, căn cứ vào thông tin được cung cấp cho chúng tôi, các sản phẩm được đề cập trên, do Viplus Nutritional Australia Pty Ltd, ABN 96 681 290 899 sản xuất và xuất khẩu, thuộc loại và thành phần có thể bán tự do tại Úc theo các yêu cầu pháp lý và có thể xuất khẩu.

Người ký dưới đây, được ủy quyền hợp pháp bởi Cơ Quan Phát Hành Được Chỉ Định, chứng nhận căn cứ vào thông tin đã cung cấp và theo sự hiểu biết và niềm tin tốt nhất của mình, rằng các hàng hóa được chỉ định trên có thể tự do bán tại Úc.

Twinnie Nguyen
Trưởng nhóm Thương mại Quốc tế
Ngày 10 tháng 07, 2025

Hiệp hội Ngành Công nghiệp Úc là một cơ quan được phê duyệt và chỉ định bởi Chính phủ Liên bang Úc theo Công ước Quốc tế về Đơn giản hóa Thủ tục Hải quan năm 1924.

10/09/2025
SAO Y BẢN CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
(Đã ký và đóng dấu)
Tôn Thị Bích Vân

Tôi, HUGH JOHN PEARCE, công chứng viên, có thẩm quyền tại Thành phố Melbourne, Bang Victoria, Úc, CHỨNG NHẬN rằng đây là bản sao đúng và đầy đủ của bản gốc mà tôi đã xem. Đã ký và đóng dấu tại Melbourne vào ngày 10/07/2025.

(Đã ký và đóng dấu)
HUGH JOHN PEARCE
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ & CÔNG CHỨNG JOHN PEARCE
Tầng 13, 200 Đường Queen, Melbourne, Victoria 3000, Úc
Chức vụ của tôi không có giới hạn thời gian.

Tôi, Ranu Vatana, một cán bộ của Bộ Ngoại giao và Thương mại, Melbourne, đã được ủy quyền hợp pháp bởi Thư ký của Bộ Ngoại giao và Thương mại, CHỨNG NHẬN RẰNG chữ ký/ con dấu/ dấu ấn của Hugh John Pearce, Công chứng viên, xuất hiện trên tài liệu đính kèm là chữ ký/ con dấu/ dấu ấn thật của Hugh John Pearce. Trong khi chứng nhận, tôi và Bộ Ngoại giao và Thương mại, Melbourne không bảo chứng, xác minh hoặc đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về độ chính xác, sự thật, tính hợp pháp hay mục đích sử dụng của tài liệu hoặc nội dung của tài liệu đó. Tôi và Bộ Ngoại giao và Thương mại, Melbourne không chấp nhận trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại, mất mát hoặc tổn thương nào phát sinh từ việc sử dụng hoặc tin tưởng vào tài liệu hoặc nội dung của nó. Tôi không cam kết rằng tôi đã đọc nội dung của tài liệu.

Chữ ký và con dấu của Bộ Ngoại giao và Thương mại, Melbourne, vào ngày 11 tháng 07 năm 2025.

Ranu Vatana
Cán bộ Xác thực
Thay mặt Thư ký
Bộ Ngoại giao và Thương mại, Melbourne

CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ

1. Quốc gia: Việt Nam

Giấy tờ, tài liệu này

2, do Ông (Bà) Ranu Vatana ký
3. với chức danh: Viên chức
4. và con dấu của Bộ Ngoại giao và Thương mại Ô-Xtơ-rây-li-a

được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự

5. tại Can-be-ra 6. ngày: 22/07/2025.
7. Cơ quan cấp. Đại sứ quán nước CHXHCN VIỆT NAM tại Ô-Xtơ-rây-li-a
8. Số 216-2025/CNLS/HPHLS

(Đã ký tên và đóng dấu)
TL. Đại sứ
Bí thư thứ nhất
Trần Thị Hương Thảo

Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 12 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Đinh Thị Hòe

Ngày 12 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười hai, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại số 184 Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, Ngô Thúy Liễu là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 001444 **Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND**

Ngày 12 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 79201602006 - C.T.T.N.H.H - VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VIỆT CƯỜNG - P. CHÁNH HƯNG - T.P HỒ CHÍ MINH

Ngô Thúy Liễu

Ai Group Limited
Level 5, 441 St Kilda Road
Melbourne VIC 3004 Australia
ABN 81 632 926 099

CERTIFICATE OF FREE SALE

Name of Manufacturer and Exporter: VIPLUS NUTRITIONAL AUSTRALIA PTY LTD

Address and Country: 67 Toora Jetty Road
Toora, VIC 3962
Australia

Product:

BRAND NAME	PRODUCT GROUP	PRODUCT NAME
VIPLUS DAIRY	ADULT FORMULA	GippsNature Platinum 40+ Adult Formula

To Whom It May Concern:

It is hereby certified that based on the information supplied to us, the above mentioned product, manufactured and exported by Viplus Nutritional Australia Pty Ltd, ABN 96 681 290 899, is of a type and composition that is freely sold in Australia in accordance with all statutory requirements and is available for export.

The undersigned, duly authorised by the Designated Issuing Authority certifies on the basis of information supplied and to the best of his/her knowledge and belief that goods designated above are freely sold in Australia.

THE AUSTRALIAN INDUSTRY GROUP EXPORT SEAL Melbourne

Twinnie Nguyen
International Trade Team Leader
10 July 2025

10 -09- 2025

The Australian Industry Group is an approved and designated as an issuing Authority by the Government of the Commonwealth of Australia under the International Convention relating to the Simplification of Customs Formalities of 1924.

SAO Y BẢN CHÍNH

M.S.D.N: 3700521162 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
TP. BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

Toàn Thị Bích Vân

I, HUGH JOHN PEARCE, PRACTISING AS A NOTARY PUBLIC, IN THE CITY OF MELBOURNE, IN THE STATE OF VICTORIA, IN THE COMMONWEALTH OF AUSTRALIA, HEREBY CERTIFY THAT THE REVERSE OF THIS PAGE IN AN AUTHENTIC COPY OF A DOCUMENT WHICH WAS VALIDLY OBTAINED FROM THE DESIGNATED CERTIFYING AUTHORITY ON 10TH JULY 2025.

OFFICE OF JOHN PEARCE
SOLICITOR & NOTARY PUBLIC
Level 13, 200 Queen Street
Melbourne, Victoria 3000, Australia

HUGH JOHN PEARCE
NOTARY PUBLIC
OFFICE OF JOHN PEARCE
SOLICITOR & NOTARY PUBLIC
Level 13, 200 Queen Street
Melbourne, Victoria 3000, Australia
My Commission is not limited by time.

I, Ranu Vatana, an officer of the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne, having been duly authorised by the Secretary of the Department of Foreign Affairs and Trade, **DO HEREBY CERTIFY** that the signature/seal/stamp Hugh John Pearce, Notary Public, appearing on the document/s attached hereto is the true signature/seal/stamp of Hugh John Pearce. In so certifying, neither I nor the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne endorse, verify or make any statement as to the accuracy, truth, legality or otherwise of the contents of the document or the purposes for which the document may be used. Neither I nor the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne accept liability for any loss, damage or injury arising out of the use of, or reliance on, the document or its contents. I provide no undertaking that I have read the contents of the document.

GIVEN under my Hand and the seal of the Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne the 11th day of July, 2025.

Ranu Vatana
Authentication Officer
For the Secretary
Department of Foreign Affairs and Trade, Melbourne

DEPARTMENT OF FOREIGN AFFAIRS AND TRADE
MELBOURNE

CHỨNG NHẬN / HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ
CONSULAR AUTHENTICATION

1. Quốc gia ..... Việt Nam .....
Country

Giấy tờ, tài liệu này
This public document

2. do Ông (Bà) ..... Ranu Vatana ..... ký
has been signed by

3. với chức danh ..... Viên chức .....
acting in the capacity of

4. và con dấu của ..... Bộ Ngoại giao và Thương mại Ô-xtơ-rây-li-a .....
bears the seal/stamp of

được chứng nhận / hợp pháp hóa lãnh sự
Certified

5. tại ... Can-be-ra ..... 6. ngày 22 ... 7 ... 2025 .....
at *the*

7. Cơ quan cấp Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Ô-xtơ-rây-li-a
by

8. Số 216-2025 /.CNLS/HPHLS
N°

ký tên và đóng dấu
Signature and seal/stamp

TL. Đại sứ/For the Ambassador
Bí thư thứ Nhất/First Secretary

Trần Thị Hương Thảo

TRANSLATION
BẢN DỊCH

10/09/2025
SAO Y BẢN CHÍNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
(Đã ký và đóng dấu)
Tôn Thị Bích Vân

intertek SAI GLOBAL

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của:
Viplus Dairy Pty Ltd

COID code: AUS-1-1761-433178
Địa chỉ: 67 Đường Toora Jetty, Toora VIC 3962, ÚC

hệ thống này đã được đánh giá và xác nhận tuân thủ các yêu cầu của
Chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm 22000 (FSSC 22000), phiên bản 6
Hệ thống chứng nhận dành cho các hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, bao gồm các yếu tố sau: ISO 22000:2018, ISO/TS 22002-1:2009 và các yêu cầu bổ sung của FSSC 22000 (phiên bản 6)

Chứng nhập được áp dụng cho các phạm vi sau:
Phối trộn, xả khí, đóng gói và lưu trữ các sản phẩm sữa bột, bao gồm sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và thực phẩm bổ sung dành cho người lớn, được đóng trong hộp thiếc và gói nhỏ.

Chuỗi chế biến thực phẩm:
CII - Chế biến các sản phẩm động vật dễ hỏng
CIV- Chế biến các sản phẩm ổn định ở nhiệt độ phòng

Số chứng nhận: FSM47288
Ngày quyết định chứng nhận: 26 tháng 08 năm 2025
Ngày cấp chứng nhận ban đầu:
Ngày 03 tháng 09 năm 2022
Ngày cấp:
Ngày 28 tháng 08 năm 2025
Ngày hết hạn:
Ngày 05 tháng 09 năm 2028

(Đã ký)
Rathin Grover
Chủ tịch, An toàn kinh doanh

SAI Global Certification SAI
Level 7 Suite 7.01
45 Clarence Street
Sydney NSW 2000
Úc

Ngày đánh giá không báo trước cuối cùng*: Từ ngày 16 tháng 7 năm 2024 đến ngày 17 tháng 7 năm 2024
*Cần thực hiện ít nhất một (1) cuộc đánh giá giám sát không báo trước sau cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu và trong mỗi giai đoạn ba (3) năm sau đó.

Trong quá trình cấp chứng chỉ này, INTERTEK SAI Global không chịu trách nhiệm với bất kỳ bên nào khác ngoài Khách hàng, và chỉ tuân thủ theo Thỏa thuận Chứng nhận đã thỏa thuận. Hiệu lực của chứng chỉ này tùy thuộc vào việc tổ chức duy trì hệ thống của mình theo các yêu cầu của INTERTEK SAI Global về chứng nhận hệ thống. Hiệu lực có thể được xác nhận qua email tại địa chỉ certificate.validation@intertek.com hoặc bằng cách quét mã bên phải bằng điện thoại thông minh. Tính xác thực của chứng chỉ này cũng có thể được xác minh trong cơ sở dữ liệu FSSC 22000 của các tổ chức được chứng nhận có sẵn trên www.fssc.com. Chứng chỉ vẫn là tài sản của INTERTEK SAI Global, và phải được trả lại khi có yêu cầu. CT_FSSC_22000_v6_SAIG_JAS-ANZ-EN-A4-16.jan.25

Tôi, Đinh Thị Hòe, CCCD số: 040192044082 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/12/2022; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 12 tháng 09 năm 2025

Người dịch

Đinh Thị Hòe

Ngày 12 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười hai, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, địa chỉ tại số 184 Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Tôi, Ngô Thúy Liễu là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Việt Cường, thành phố Hồ Chí Minh.

CHỨNG THỰC

- Bà Đinh Thị Hòe, là người đã ký vào bản dịch này.

Số chứng thực: 001443 **Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND**

Ngày 12 tháng 09 năm 2025

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 79201602066 C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN VIỆT CƯỜNG
P. CHÁNH HƯNG - T.P HỒ CHÍ MINH

Ngô Thúy Liễu

intertek SAI GLOBAL

CERTIFICATE OF REGISTRATION

10 -09- 2025

SAO Y BẢN CHÍNH

M.S.D.N: 3700521162 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD BÌNH DƯƠNG
KCN BẾN CÁT - T. BÌNH DƯƠNG

Trần Thị Bích Vân

The Food Safety Management System of:

Viplus Dairy Pty Ltd

COID code: AUS-1-1761-433178

Main Site: 67 Toora Jetty Road, Toora, Victoria, 3962, Australia

has been assessed and determined to comply with the requirements of:

Food Safety System Certification FSSC22000 V6, Food Manufacturing

Certification scheme for food safety management systems consisting of the following elements: ISO 22000:2018, ISO/TS 22002-1:2009 and additional FSSC 22000 requirements (Version 6)

The certificate is applicable to the scope of:

The blending, gas flushing, and packing of milk powder products including infant and adult supplementary formula's, packed in tins and sachets.

Food Chain Subcategory: CII - Processing of perishable plant-based products
CIV - Processing of ambient stable products

Last unannounced audit date*: 16 July 2024 to 17 July 2024

*At least one (1) surveillance audit is required to be undertaken unannounced after the initial certification audit and within each three (3) year period thereafter.

Certificate of Registration No.:
FSM47288

Certification Decision Date:
26 August 2025

Initial Certification Date:
3 September 2022

Issue / Re-issue Date:
28 August 2025

Valid Until:
5 September 2028

Certified System ™ JAS-ANZ

FSSC 22000 WWW.JAS-ANZ.ORG/REGISTER

FSSC 22000

Rathin Grover
President Business Assurance

SAI Global Certification Services Pty. Ltd.
Level 7 Suite 7.01
45 Clarence Street
Sydney NSW 2000
Australia

In the issuance of this certificate, INTERTEK SAI Global assumes no liability to any party other than to the Client, and then only in accordance with the agreed upon Certification Agreement. This certificate's validity is subject to the organization maintaining their system in accordance with INTERTEK SAI Global requirements for systems certification. Validity may be confirmed via email at certificate.validation@intertek.com or by scanning the code to the right with a smartphone. The authenticity of this certificate can also be verified in the FSSC 22000 database of certified organisations available on www.fssc.com. The certificate remains the property of INTERTEK SAI Global, to whom it must be returned upon request.